

LỊCH GIẢNG KHỐI Y VIỆT-ĐỨC (NĂM HỌC: 2025 - 2026)

TUẦN	LỚP	YVD 1	YVD 2	YVD 3	YVD 4	YVD 5
06	Học tại GD:	P.505	P.506	P.306	P.304B	P.304A
13/10-17/10	THỜI GIAN HỌC					
THỨ	08g00 - 08g50	GP 1	GP3	Vì Sinh YH	HỌC VỚI GS BENTEL	TTLS 1
	09g00 - 09g50	GP 1	GP3	Vì Sinh YH		TTLS 1
	10g00 - 10g50	GP 1	GP3	GPB		TTLS 1
	11g00 - 11g50	GP 1	GP3	GPB		TTLS 1
HAI	13g00 - 13g50	TT. GP1	TT. GP3	Kỹ Sinh YH		DD-ATTP DD-ATTP DD-ATTP
	14g00 - 14g50	TT. GP1	TT. GP3	Kỹ Sinh YH		
	15g00 - 15g50	TT. GP1	TT. GP3	Kỹ Sinh YH		
	16g00 - 16g50	TT. GP1	TT. GP3	Kỹ Sinh YH		
THỨ	08g00 - 08g50	Vật Lý	SLH 1	GPB		TTLS 1
	09g00 - 09g50	Vật Lý	SLH 1	GPB		TTLS 1
	10g00 - 10g50	Vật Lý	SLH 1	GPB		TTLS 1
	11g00 - 11g50	Vật Lý	SLH 1	GPB		TTLS 1
BA	13g00 - 13g50	Hoà Học	SHPT	TCH Skillslab 1.4		TCYT
	14g00 - 14g50	Hoà Học	SHPT	TCH Skillslab 1.4		TCYT
	15g00 - 15g50	Hoà Học	SHPT	TCH Skillslab 1.4		TCYT
	16g00 - 16g50	Hoà Học	SHPT	TCH Skillslab 1.4		TCYT
THỨ	08g00 - 08g50		DTr. Học	TT. VSYH		TTLS 1
	09g00 - 09g50		DTr. Học	TT. VSYH		TTLS 1
	10g00 - 10g50		DTr. Học	TT. VSYH		TTLS 1
	11g00 - 11g50		DTr. Học	TT. VSYH		TTLS 1
TU	13g00 - 13g50	GP 1		TT. GPB		Dược LS Dược LS Dược LS
	14g00 - 14g50	GP 1		TT. GPB		
	15g00 - 15g50	GP 1		TT. GPB		
	16g00 - 16g50	GP 1		TT. GPB		
THỨ	08g00 - 08g50	Vật Lý	GP3	TT. VSYH		TTLS 1
	09g00 - 09g50	Vật Lý	GP3	TT. VSYH		TTLS 1
	10g00 - 10g50	Vật Lý	GP3	TT. VSYH		TTLS 1
	11g00 - 11g50	Vật Lý	GP3	TT. VSYH		TTLS 1
NĂM	13g00 - 13g50	TT. GP 1	TT. GP3	TT. GPB		DD-ATTP DD-ATTP DD-ATTP
	14g00 - 14g50	TT. GP 1	TT. GP3	TT. GPB		
	15g00 - 15g50	TT. GP 1	TT. GP3	TT. GPB		
	16g00 - 16g50	TT. GP 1	TT. GP3	TT. GPB		
THỨ	08g00 - 08g50	Hoà Học	SLH 1	GPB		TTLS 1
	09g00 - 09g50	Hoà Học	SLH 1	GPB		TTLS 1
	10g00 - 10g50	Hoà Học	SLH 1	GPB		TTLS 1
	11g00 - 11g50	Hoà Học	SLH 1	GPB		TTLS 1
SÁU	13g00 - 13g50			DTr. Học		Dược LS Dược LS Dược LS
	14g00 - 14g50			DTr. Học		
	15g00 - 15g50			DTr. Học		
	16g00 - 16g50			DTr. Học		
THỨ	08g00 - 08g50					CDHA
	09g00 - 09g50					CDHA
	10g00 - 10g50					CDHA
	11g00 - 11g50					CDHA
BẢY	13g00 - 13g50					
	14g00 - 14g50					
	15g00 - 15g50					
	16g00 - 16g50					